

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của xã Thủy Bằng với trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -
2030;*

*Căn cứ Quyết định số 8623/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021
- 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
Xét đề nghị của Văn phòng HĐND&UBND xã,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã với trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, các bộ phận liên quan, các đoàn thể của xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố Huế;
- Phòng Nội vụ thành phố Huế;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thìn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 của xã Thủy Bằng
với trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số
(Ban hành kèm theo Quyết định số 359 /QĐ-UBND
ngày 27 / 12/2022 của UBND xã)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Căn cứ Quyết định số 8623/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Huế; Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thủy Bằng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy việc xây dựng và phát triển chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình công tác năm 2023 của UBND xã làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định.

5. Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

6. Phần đầu Chỉ số CCHC của xã năm 2023 đạt mức tốt trở lên.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

a) Mục tiêu

- 100% các ngành chuyên môn được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn

theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, thành phố trên các lĩnh vực quản lý, nhất là các văn bản liên quan đến công tác CCHC.

- Ban hành kịp thời, đúng quy định về thẩm quyền (Nội dung, thể thức) và trình tự, thủ tục văn bản QPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các loại văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản không còn phù hợp để kiến nghị các cấp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Về cải cách TTHC:

a) Mục tiêu

- Tiếp tục việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại bộ phận “một cửa” của xã.

- Tối thiểu 20% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 35%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của

cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên cập nhật các quy định TTHC mới do Trung ương, tỉnh ban hành và thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai, minh bạch các quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã để tổ chức, cá nhân thực hiện chung, thống nhất trên địa bàn; thực hiện việc công khai đầy đủ TTHC theo quy định tại bộ phận “một cửa” UBND xã, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục rà soát quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của cá nhân và tổ chức; tập trung vào một số lĩnh vực còn nhiều phiền hà, phức tạp như: kinh doanh, đất đai, xây dựng, thuế....

- Định kỳ và đột xuất tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện TTHC tại phạm vi một cửa. Gắn cải cách TTHC với áp dụng cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông toàn diện đối với các thủ tục nhóm thủ tục liên quan đến người dân; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của cán bộ, công chức trong cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn do tỉnh ban hành; Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Đảm bảo thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm nắm bắt yêu cầu, mong muốn của cá nhân, tổ chức để có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ CBCC. Đảm bảo mức độ hài lòng trên 90%.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Mục tiêu

Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh, thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; rà soát, sắp xếp lại số lượng, cơ cấu cán bộ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã, phần đầu được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

- Tiếp tục đổi mới việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC của cơ quan UBND xã gắn với việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cuối năm;

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ,

công chức được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định cơ cấu ngạch công chức, gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan, nhằm sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong cơ quan UBND xã và các thôn.

- Thực hiện có hiệu quả việc tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ gắn với đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực thi công vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm chấn chỉnh một cách mạnh mẽ về kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy cơ quan; kịp thời tuyên dương, khen thưởng cán bộ, công chức và người lao động (CBCCNLD) có tinh thần tận tụy phục vụ, đồng thời, xử lý nghiêm đối với CBCCNLD sai phạm.

5. Cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu

trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

- Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan; đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, đảm bảo dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 5 phần mềm dung chung do UBND tỉnh quy định.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (trừ các văn bản không chuyên qua mạng theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan hành chính được giao dịch hoàn toàn dưới dạng điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan. Phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng. Tập trung thực hiện Ứng dụng CNTT vào hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND xã.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan UBND xã.

- Tiếp tục thực hiện 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa của xã; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quy định.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, chú trọng triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính.

- Đăng tin, bài và cập nhật kịp thời các bộ TTHC trên Trang tin điện tử của xã.

- Hoàn thiện hạ tầng dung chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính các cấp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành:

a) Mục tiêu

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- 100% các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC của một số bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh, thành phố và của UBND xã.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và các Chương trình CCHC, Kế hoạch CCHC năm của xã.

- Triển khai chấm điểm, đánh giá chỉ số CCHC năm 2023 đồng thời đề nghị UBND thành phố xếp loại theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của CBCC về CCHC trong cơ quan mình quản lý; chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ CBCCNLĐ để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CCHC

(Các nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện được xác định tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận công chức, chuyên môn thuộc UBND xã nghiêm túc thực hiện kế hoạch;

2. Kinh phí: Do ngân sách nhà nước đảm bảo. Bộ phận Tài chính – Kế toán xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các bộ phận công chức có liên quan tham mưu trình UBND xã phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch này;

3. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung nhiệm vụ cụ thể công chức và các bộ phận chủ động báo cáo UBND xã (qua văn phòng để tổng hợp) trình Chủ tịch xem xét, quyết định./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Tham mưu	Phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL của Thành phố năm 2023	Kế hoạch	Bộ phận Tư pháp	Các bộ phận công chức có liên quan	Quý 1, tháng 1
	2. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Đảm bảo 100% văn bản QPPL do HĐND&UBND xã ban hành đúng thẩm quyền và trình tự	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên
II. Cải cách TTHC	1. Xây dựng Kế hoạch rà soát, Kiểm soát TTHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các bộ phận công chức có liên quan	Quý 1, tháng 1
	2. Triển khai công tác kiểm soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố	Tổ chức Đoàn tự kiểm tra công tác CCHC tại Bộ phận TN&TKQ xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
	3. Triển khai đánh giá sự hài lòng của người dân đối với công tác TN&TKQ của bộ phận “một cửa”	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
	4. Thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại bộ phận “một cửa” đối với danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh TT Huế	Đảm bảo 100% TTHC thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại bộ phận “một cửa” của xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
III. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của các bộ phận chuyên môn	Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ, CCHC năm 2023	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Quý I
	2. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thuộc UBND xã theo văn bản hướng dẫn	Các Quyết định được ban hành theo hướng dẫn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các ngành liên quan	Thường xuyên
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, năm 2023 của UBND xã	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các ngành liên quan	Quý I

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Tham mưu	Phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
V. Cải cách tài chính công	1. Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, 117/2013/NĐ-CP ngày 23/01/2019, 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.	Các văn bản hướng dẫn cấp trên	Tài chính - Kế toán	Các ngành liên quan	Quý 1
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan UBND xã	Kế hoạch Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các ngành liên quan	Quý 1
	2. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Các Quyết định	Văn phòng	Các ngành liên quan	Quý 1
	3. Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các ngành liên quan	Quý I
	4. Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Quyết định	Tài chính – Kế toán	Các ngành liên quan	Thường xuyên
VII. Công tác chỉ đạo điều hành; tuyên truyền CCHC	1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Kế hoạch	Văn hóa – Thông tin	Văn phòng	Hàng quý
	2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.	Kế hoạch	Văn phòng	Bộ phận TN&TKQ	Quý 1, tháng 1
	3. Xây dựng kế hoạch và tự kiểm tra công tác CCHC	Kế hoạch	Văn phòng	Bộ phận TN&TKQ	Quý 1
	4. Tổ chức đánh giá chỉ số CCHC	Bảng chấm điểm	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị; Ban, ngành, đoàn thể	Quý 4